

Trắc nghiệm Lịch sử lớp 12 bài 21

Câu 1. Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. Mỹ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.
- C. miền Bắc được giải phóng, đi lên CNXH.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

Câu 2. Mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất là

- A. củng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước.
- D. xây dựng đời sống mới cho nhân dân.

Câu 3. Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.
- B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- D. Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

Câu 4. Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. khôi phục kinh tế ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. tiến hành xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước.
- C. cả nước tập trung kháng chiến chống Mỹ-Ngụy ở miền Nam.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Câu 5. Tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam

- A. có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là

- A. đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.
- B. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
- C. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- D. đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.

Câu 7. ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Vn (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. vừa kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Câu 8. Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân Mỹ và quân đồng minh.
- C. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mỹ.
- D. quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mỹ.

Câu 9. Âm mưu của Mỹ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

- A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.
- C. dùng người Việt đánh người Việt.
- D. để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

Câu 10. Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. “Đồng khởi”.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Bình Giã.

Câu 11. Phong trào “Đồng Khởi” mạng lại kết quả là

- A. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn.

- B. lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.
- C. nông thôn miền Nam được giải phóng.
- D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 12. Tại ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc

- A. có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.
- B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Câu 13. Vì sao, ngay sau khi hòa bình lập lại năm 1954, nhân dân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất?

- A. Để khắc phục hậu quả chiến tranh để lại.
- B. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.
- C. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến còn phổ biến.
- D. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương kháng chiến lớn.

Câu 14. Nhân dân miền Nam tiến hành phong trào “Đồng khởi” chống lại chính quyền Mĩ – Diệm là vì

- A. chính quyền Mĩ – Diệm đàn áp đẫm máu nhân dân miền Nam.
- B. lực lượng cách mạng miền Nam đã trưởng thành.
- C. nhân dân miền Nam đã có đường lối cách mạng đúng đắn.
- D. chính quyền Mĩ – Diệm không chịu thi hành hiệp định Giơnevơ.

Câu 15. Vì sao nói, Đại Hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (1960) đã đưa ra đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo?

- A. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Bắc đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Nam đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. Đảng đã tiến hành đồng thời cả 2 nhiệm vụ cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam.
- D. Khẳng định vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả

nước.

Câu 16. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

- A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.
- D. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 17. Ngay sau khi hiệp định Giơ ne vơ được kí kết, Mĩ liền thay thế Pháp dựng ra chính quyền Ngô Đình Diệm là vì

- A. Mĩ muốn độc chiếm Đông dương.
- B. tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.
- C. thực hiện âm mưu cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Mĩ muốn chi phối cách mạng miền Nam, phá hoại hiệp định Giơ ne vơ.

Câu 18. Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, chính quyền Mĩ-Diệm tập trung nhiều nhất vào việc

- A. dồn dân lập “Áp chiến lược”.
- B. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.
- C. mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc.
- D. xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn.

Câu 19. Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, quân đội Sài Gòn có vai trò như thế nào trên chiến trường?

- A. Giữ vai trò chủ lực trên chiến trường.
- B. Đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của quân viễn chinh Mĩ.
- C. Cung cấp nhân lực cho quân đội Mĩ.
- D. Trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

Câu 20. Chiến thắng Bình Giã (1964) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” cơ bản bị phá sản về.

D. Mở đầu cho phong trào đánh Mỹ ở miền Nam.

Câu 21. Vì sao, để đưa miền Bắc tiến lên CNXH, Đảng ta xác định phải tiến hành ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?

A. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho miền Bắc.

B. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.

C. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.

D. Thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “áp chiến lược” của địch bị phá vỡ. Điều này chứng tỏ

A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.

B. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

C. địa bàn giải phóng được mở rộng.

D. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.

Câu 23. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt là

A. chiến tranh thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu.

B. chiến tranh thực dân.

C. chiến tranh tổng lực.

D. có quân đội Sài Gòn làm chủ lực.

Câu 24. Điểm khác biệt về quy mô giữa “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mỹ là

A. chỉ diễn ra ở miền Nam.

B. diễn ra cả ở miền Nam và miền Bắc.

C. diễn ra trên toàn Đông Dương.

D. chỉ diễn ra ở khu vực Đông Nam Bộ.

Câu 25. Cho dữ liệu sau:

1. phong trào Đồng khởi bùng nổ ở ba xã điểm là Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh.

2. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm.

3. phong trào đầu tiên bùng nổ ở Vĩnh Thạnh, Bác Ái, Trà Bồng.

4. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Hãy sắp xếp các dữ liệu trên theo thứ tự thời gian.

A. 1;3;2;4

B. 2;1;3;4

C. 3;2;1;4

D. 2;3;1;4

Câu 26. Điểm khác biệt về lực lượng giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

A. quân đội Sài Gòn là chủ lực.

B. cố vấn Mỹ là chủ lực.

C. quân Mỹ là chủ lực.

D. quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ là chủ lực.

Câu 27. Từ năm 1959 đến năm 1965 hình thức đấu tranh chủ yếu của miền Nam là

A. đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

B. đấu tranh chính trị.

C. đấu tranh binh vận.

D. đấu tranh ngoại giao.

Câu 28. Điểm khác nhau về quy mô “bình định” miền Nam Việt Nam trong kế hoạch Xta lây – Tay lo so với kế hoạch Giôn Xơn – Mácna Mara là

A. cả miền Nam và miền Bắc.

B. trên toàn miền Nam.

C. xung quanh Sài Gòn.

D. Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ

Câu 29. Nhân dân miền Nam chiến đấu chống phá “Áp chiến lược” đã dẫn đến hệ quả

A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn.

B. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” cơ bản bị phá sản.

C. miền Nam được giải phóng.

D. chính quyền Mỹ – Diệm ở nông thôn bị phá sản.

Câu 30. Sự khác biệt về phương hướng cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1959-1965 so với giai đoạn 1954 – 1959 là

- A. kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. đấu tranh chính trị là chủ yếu.
- C. đấu tranh vũ trang là chủ yếu
- D. đấu tranh binh vận là chủ yếu.

Câu 31. Cho các dữ liệu sau

- 1. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
- 2. Chiến thắng Bình Giã đã loại khỏi vòng chiến đấu 1700 tên địch, phá hủy hàng chục máy bay địch.
- 3. Quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội trong không khí tung bừng của ngày hội giải phóng.
- 4. Trung ương cục miền Nam ra đời.

Sắp xếp dữ liệu trên theo thứ tự thời gian.

- A. 3;1;4;2.
- B. 2;3;4;1.
- C. 1;3;2;4.
- D. 4; 1;2;3.

Câu 32. Sự khác biệt về âm mưu giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

- A. bình định miền Nam, đánh phá miền Bắc.
- B. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- C. dùng người Việt đánh người Việt.
- D. bình định toàn miền Nam.

Câu 33. Tác dụng của phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam từ năm 1961-1965 đã

- A. đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. phá vỡ từng mảng Ấp chiến lược.
- C. đánh sập từng mảng chính quyền Diệm ở địa phương.
- D. góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Câu 34. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” đều diễn ra trong hoàn cảnh

- A. Mỹ – Diệm giành ưu thế ở chiến trường
- B. Mỹ – Sài Gòn gặp thất bại.

C. hoàn thành nhiệm vụ bình định miền Nam.

D. đánh phá miền Bắc.

Câu 35. Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

A. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.

B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 36. Ý nghĩa lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là

A. chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

B. đánh dấu bước phát triển của cách mạng cả nước.

C. mở đầu phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.

D. đánh dấu sự thất bại của Mĩ-Diệm ở miền Nam.

Câu 37. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961 – 1965 có tác dụng

A. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.

B. quyết định sự thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt.

C. buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược thực dân mới.

D. Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

Câu 38. Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” chứng tỏ

A. sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam.

B. vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc.

C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

D. sự phát triển của lực lượng vũ trang miền Nam.

Câu 39. Cho đến năm 1956, ta đã tiến hành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 40. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng vào thời gian nào?

- A. 10/ 10/ 1954.
- B. 16/ 5 / 1954.
- C. 10 / 10/ 1955.
- D. 16/ 5/ 1955.

Câu 41. Trong thời kì khôi phục kinh tế, ta đã đạt được những thành tựu gì ?

- A. Năm 1957, ta đã giải quyết được nạn đói kinh niên ở Miền Bắc.
- B. Năm 1957, ta đã phục hồi xây mới 97 xí nghiệp, nhà máy lớn do nhà nước quản lí trên toàn Miền Bắc.
- C. Năm 1957, ta đã đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 42. Miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất trong khoảng thời gian nào?

- A. 1954 - 1956
- B. 1956 - 1958
- C. 1958 - 1960
- D. 1954 - 1957

Câu 43. Một trong những phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp được phát động trong

những năm thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất?

A. Thi đua với Thành Công.

B. Thi đua với Đại Phong.

C. Thi đua Hai Tốt.

D. Thi đua Ba Nhất.

Đáp án trắc nghiệm Sử 12 bài 21

1-D 2-A 3-B 4-A 5-C 6-D 7-B 8-A 9-C 10-A

11-D 12-A 13-C 14-A 15-C 16-C 17-C 18-A 19-A 20-C

21-B 22-B 23-A 24-A 25-D 26-A 27-A 28-B 29-B 30-A

31-A 32-C 33-A 34-B 35-A 36-A 37-B 38-C 39-D 40-D

41-B 42-C 43-D